TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 03/2022/HNGĐST Ngày 26/10/2022 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi, Ông Đỗ Văn Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Quốc Huy

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 294/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/10/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm 1989

HKTT: khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.(có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

HKTT: khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoài N trình bày: chị kết hôn cùng anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 vào năm 2009, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình anh H luôn vợ chồng sống hòa thuận đến thang 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, và không đồng nhất quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 01 năm 2022 đến nay không ai quan tâm tới ai, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống cùng nhau được chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/8/2009, cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 15/02/2013, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/10/2017, hiện nay các cháu đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cả 3 cháu không yêu cầu anh H phải góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức, công nợ: không có.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Đơn xin ly hôn, Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Bản sao CMTND của chị N, anh H; Sổ hộ khẩu của nguyên đơn, bị đơn; Bản sao giấy khai sinh của các con; Phiếu EMS gửi tài liệu khởi kiện cho bị đơn; Đơn đề nghị từ chối hòa giải, đối thoại tại Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án; biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001319 ngày 06/7/2022, tôi đã gửi tài liệu trên cho bị đơn.

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: anh kết hôn cùng chị Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm 1989 vào năm 2009, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu tự nguyện không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, sau khi kết hôn chị N về làm dâu gia đình anh luôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N thường xuyên đi lại tự do nên anh có nói nếu không ở được với nhau thì giải thoát cho nhau, ngoài ra vợ chồng không còn mâu thuẫn gì khác, nay chị N có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn chị N.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/8/2009, cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 15/02/2013 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/10/2017, hiện tại các cháu đang ở cùng chị N. Nay ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cả 3 cháu không yêu cầu chị N phải góp phí tổn nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề tự do là kinh doanh gỗ, có tàu thuyền thuê người làm thu nhập khoảng 20.000.000đ đến 25.000.000đ/tháng anh đủ điều kiện để nuôi cả 3 cháu.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức: không.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ kiện, xong các bên đương sự đều không thống nhất được toàn bộ nội dụng vụ, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh H, còn về con chung chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung vì hiện nay cả 3 cháu đều đang sinh sống cùng chị, nay chị không muốn tình cảm các cháu phải tách rời

nhau, không yêu cầu anh H phải góp phí tổn nuôi con. Còn về tài sản, công sức, công nợ chị không yêu cầu giải quyết.

Cũng tại phiên tòa anh H trình bày: về quan hệ vợ chồng nay chị N xin ly hôn anh đồng ý ly hôn chị N, còn về con chung anh xin nuôi cả 3 cháu không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con, nếu không được nuôi cả 3 cháu thì anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu anh được nuôi cháu nào thì anh sẽ đồng ý để các cháu cùng ở với nhau còn khi nào chị N không đảm bảo được thì anh xin đón cháu về ở cùng anh. Còn tài sản, công nợ, công sức anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đầy đủ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài N

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghi quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Đề nghị HĐXX: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài N và anh Nguyễn Văn H, về con chung giao cho anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/8/2009.

Giao chị N nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 15/02/2013 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/10/2017, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Hoài N kết hôn cùng anh Nguyễn Văn H vào năm 2009, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị N thường xuyên đi lại tự do và cách sống của vợ chồng không đồng nhất quan điểm, nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể cùng nhau chung sống được chị xin được ly hôn anh H, anh H đồng ý với yêu cầu của chị N về quan hệ vợ chồng là

anh đồng ý ly hôn chị N. Do vậy cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/8/2009, cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 15/02/2013, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/10/2017, hiện nay cả 3 cháu đang ở cùng chị N, xong nay ly hôn cả chị N và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 3 cháu phí tổn không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị N anh H có 03 con chung nay chị N anh H ly hôn anh H chị N đều xin dược nuôi dưỡng cả 3 cháu, nếu giao cho anh H chị N nuôi cả 3 cháu thì cuộc sống của các cháu sẽ không đảm bảo, nên cần giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoài A và cháu Hoài A còn anh H nuôi dưỡng cháu Gia H là phù hợp và thể theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản, công sức, công nợ: chị N anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài N về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài N và anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 21/8/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 15/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/10/2017 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001319 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Chị N đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Trọng Thinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP B;
- CC THADS TP B;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang
- Lưu VP, HS.